***HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 8***

(Tài liệu sử dụng sinh hoạt tại các cơ quan, đơn vị tuyên truyền phổ biến

rộng rãi đến Cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn Quận 8)

\*\*\*\*\*

**Tài liệu tuyên truyền về những điểm mới của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh**

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 01/2021/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/doanh-nghiep/nghi-dinh-01-2021-dang-ky-doanh-nghiep-196926-d1.html) về đăng ký doanh nghiệp, thay thế cho Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 108/2018/NĐ-CP), có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 01 năm 2021. Phòng Tư pháp Quận 8 - Cơ quan thường trực của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật Quận 8 biên soạn những điểm mới liên quan có thay đổi so với nghị định cũ như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghị định số 01/2021/NĐ-CP** | **Nghị định số 78/2015/NĐ-CP** |
| **1. Về mã số doanh nghiệp** | |
| Khoản 1 Điều 8 quy định mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế và **mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội** của doanh nghiệp | Khoản 1 Điều 8 chỉ quy định mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp. |
| Khoản 5 Điều 8 quy định mã số đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp được cấp cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp. **Mã số này đồng thời là mã số thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện** | Trước đây không quy định mã số đơn vị phụ thuộc đồng thời là mã số thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện. |
| **2. Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp** | |
| Tại Điều 12 có 04 trường hợp ủy quyền, trong đó có 02 nội dung mới được bổ sung như:  - Ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.  - Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính  không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng  ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu. | Trước đây tại Điều 11 có 02 trường hợp ủy quyền. |
| **3. Cơ quan đăng ký kinh doanh** | |
| - Điểm a khoản 1 Điều 12 bỏ quy định về số lượng của Phòng Đăng ký kinh doanh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh | - Điểm a khoản 1 Điều 13 quy định: Thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có thể thành lập thêm một hoặc hai Phòng Đăng ký kinh doanh và được đánh số theo thứ tự. Việc thành lập thêm Phòng Đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| **4. Đăng ký tên doanh nghiệp** | |
| Khoản 2 Điều 18 bổ sung quy định:  Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Ý kiến Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng. **Trường hợp không đồng ý với quyết định này, doanh nghiệp có thể khởi kiện** | Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng. |
| **5. Đăng ký tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh** | |
| Khoản 2 Điều 20 bổ sung quy định về tên bằng tiếng nước ngoài của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt. Cụ thể:  **Tên bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Tên viết tắt được viết tắt từ tên tiếng Việt hoặc tên bằng tiếng nước ngoài.** | Ngoài tên bằng tiếng Việt, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt  Trước đây không quy định |
| **6. Thời điểm được bắt đầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp** | |
| Tại Điều 34 có 04 khoản, trong đó có bổ sung thêm nội dung như:  1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện theo quy định **tại** **khoản 1 Điều 27 Luật Doanh nghiệp.**  2. Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. **Trường hợp doanh nghiệp đăng ký ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì doanh nghiệp được quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày doanh nghiệp đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.**  3. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định.  4. Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các lần trước đó không còn hiệu lực. | Tại Điều 29 có 04 khoan quy định như:  1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Doanh nghiệp.  2. Doanh nghiệp có thể nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký và nộp phí để nhận qua đường bưu điện.  3. Các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền hoạt động kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.  4. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và phải nộp phí theo quy định. |
| **7. Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp** | |
| Tại Điều 35 có 03 khoản, trong đó có bổ sung thêm nội dung như:  1. Các nội dung công bố quy định **tại khoản 1 và khoản 2 Điều 32** Luật Doanh nghiệp.  2. Thông tin công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.  3. Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. **Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.** | Tại Điều 55 có 03 khoản quy định như:  1. Việc công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Doanh nghiệp.  2. Khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến nội dung về ngành, nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nộp phí để công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.  3. Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải nội dung đăng ký doanh nghiệp lên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. |
| **8. Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp** | |
| Điều 36 quy định:  Thông tin đăng ký doanh nghiệp được cung cấp công khai, miễn phí trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ [https://dangkykinhdoanh.gov.vn](https://dangkykinhdoanh.gov.vn/), bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp;  - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin gửi đề nghị đến Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc Cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cung cấp thông tin… | Trước đây tại Điều 31 không có quy định |
| **9. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh** | |
| Theo Điều 86:  1. Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh là nơi hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh.  2. Một hộ kinh doanh có thể hoạt động kinh doanh tại nhiều địa điểm nhưng phải chọn một địa điểm để đăng ký trụ sở hộ kinh doanh và phải thông báo cho cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi tiến hành hoạt động kinh doanh đối với các địa điểm kinh doanh còn lại. | Theo Điều 72:  Đối với hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động thì phải chọn một địa điểm cố định để đăng ký hộ kinh doanh. Địa điểm này có thể là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi đăng ký tạm trú hoặc địa điểm thường xuyên kinh doanh nhất, nơi đặt địa điểm thu mua giao dịch. Hộ kinh doanh buôn chuyến, kinh doanh lưu động được phép kinh doanh ngoài địa điểm đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhưng phải thông báo cho cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi đăng ký trụ sở và nơi tiến hành hoạt động kinh doanh. |
| **10. Tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh** | |
| Điều 91 bỏ quy định về thời hạn tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh, tức là, theo quy định mới, hộ kinh doanh được tạm ngừng kinh doanh vô thời hạn. | Điều 76 quy định: Thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm. |

**HỘI ĐỒNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 8**